

UBND PHƯỜNG ĐÔNG GIA NGHĨA
TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

Số: *64*/QĐ-PBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Nghĩa, ngày *8* tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2025 Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ- UBND, ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND Phường Đông Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 của trường THCS Phan Bội Châu (theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường trường THCS Phan Bội Châu thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu :VT,KT./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Thuê

Đơn vị: Trường THCS Phan Bội Châu**Chương: 622****DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 64./QĐ- PBC ngày 04/11/2023 của Hiệu trưởng trường THCS Phan Bội Châu

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
IV	Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp	54.740.000
I	Thu học phí năm 2025	54.740.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.699.002.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.699.002.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.699.002.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.522.117.000
3.1.1	Kinh phí lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương	5.151.337.000
3.1.2	Chi thường xuyên cho các hoạt động giảng dạy và học tập	370.780.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	176.885.000
3.2.1	Hỗ trợ tiền tết Nguyên đán cho các đối tượng theo NQ23/2023/NQ-HĐND tỉnh	12.000.000
3.2.2	Hỗ trợ chi phí học tập miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021	13.500.000
3.2.3	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết 11/2022/NQ - HĐND tỉnh	13.500.000
3.2.4	Kinh phí thực hiện hợp đồng nghị định 111/2022/NĐ-CP	137.885.000
II	Nguồn vốn viện trợ	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Công khai dự toán ngân sách: Biểu số 2 (Thay biểu số 2 TT61) kèm Mẫu số 01/QĐ-CKNS; chậm nhất là 15 kể từ ngày nhận dự toán